

Số: 2874/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 6 dự án: Nâng cấp, cải tạo
tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So) đối với hộ gia đình ông
Mùng Văn Kiêu và bà Hồ Thị Hà – Cư trú tại: Bản San Thàng,
xã San Thàng, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung
lần 6 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số 1043/TTr-TNMT ngày 29/11/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Mùng Văn Kiêu và bà Hồ Thị Hà – Cư trú tại: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 97.820.842 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Mừng Văn Kiêu và bà Hồ Thị Hà có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 6

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: 2874 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ gia đình ông Mừng Văn Kiêu và bà Hồ Thị Hà 0829.986.198					
	Địa chỉ thường trú: Bản San Thành - xã San Thành					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c).				97,820,842	
a	Về đất				14,274,000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	475,8			
2	Loại đất:					
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m ²	475,8	30,000	14,274,000	
	Vị trí: vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Đất của ông Mừng Văn Kiêu có nguồn gốc Nhận tặng cho QSD đất nông nghiệp của bố đẻ là ông Mừng Văn Số năm 2006 (Không có giấy tờ tặng cho). Đất ông Số khai hoang sử dụng đất trước năm 1990 (Không có giấy tờ).</p> <p>Đối chiếu với bản đồ địa chính xã San Thành phần diện tích thu hồi của hộ gia đình ông Mừng Văn Kiêu đang chồng lấn lên thửa 355 TBĐ địa chính số 22 quy chủ đất DGT; thửa 261 TBĐ địa chính số 27 quy chủ đất BCS; thửa 220 TBĐ địa chính số 27 quy chủ đất DGT do UBND xã San Thành quản lý và một phần diện tích thu hồi chưa được đo đạc địa chính. Hiện trạng hộ gia đình ông Mừng Văn Kiêu đang sử dụng có nguồn gốc như trên. Nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc đo đạc quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.</p>					
b	Về tài sản vật kiến trúc				29,678,442	
1	Kè đá xếp khan (97*0.5*1.1)	m3	53	141,900	7,570,365	Thuộc thửa đất số 412 TBĐ 27
2	Hàng rào cọc tre dọc kè	m	97	6,000	582,000	
3	Kè đá xây (7.5*3.4*0.3)	m3	7,65	392,700	3,004,155	
4	Kè đá xây (21.6*3.5*0.6)	m3	45,36	392,700	17,812,872	
5	Kè đá xây (0.5*2.0*1.5)	m3	1,50	392,700	589,050	
6	Hàng rào cọc tre	m	20,00	6,000	120,000	
c	Về cây cối hoa màu				11,046,400	
1	Hàng rào cây sống dọc kè	m	97,0	7,200	698,400	Thuộc thửa đất số 412 TBĐ 27
2	Cây lấy gỗ D=10-25cm	cây	4,0	42,000	168,000	
3	Cây ổi trồng hạt năm thứ 4	cây	6,0	192,000	1,152,000	
4	Cây lấy gỗ D=5-10cm	cây	4,0	30,000	120,000	
5	Sản lượng ngô 70 m2 * 5,2 tấn/ha/năm	kg	36,4	10,000	364,000	
6	Cây ổi R=1-2 m	cây	1,0	360,000	360,000	
7	Cây ổi trồng hạt năm thứ nhất	cây	1,0	42,000	42,000	

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
8	Cây tre D=5-10cm	cây	10,0	30,000	300,000	UBND 27
9	Còi voi	m ²	10,0	4,800	48,000	
10	Hàng rào cây sống	m	25,0	7,200	180,000	
11	Cây lấy gỗ D=5-10cm	cây	2,0	30,000	60,000	
12	Cây lấy gỗ D=10-25cm	cây	2,0	42,000	84,000	
13	Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm	cây	8,0	24,000	192,000	
14	Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm (Xoan)	cây	5,0	24,000	120,000	
15	Cây tre D<5 cm	cây	8,0	18,000	144,000	Cây nhà ông Sử
16	Cây lấy gỗ D = 10 - 25 cm	cây	1,0	42,000	42,000	
17	Cây lấy gỗ trồng từ 2 đến 5 năm	cây	12,0	24,000	288,000	
18	Cây xoan D = 5 10cm	cây	12,0	30,000	360,000	
19	Cây tre D<5 cm	cây	90,0	18,000	1,620,000	
20	Cây tre D=5-10cm	cây	70,0	30,000	2,100,000	
21	Cây tre D> 10 cm	cây	40,0	48,000	1,920,000	
22	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 2 (cây ổi)	cây	1,0	66,000	66,000	
23	Cây ổi R=1-2 m	cây	1,0	360,000	360,000	
24	Cây lấy gỗ D = 10 - 25 cm (cây xoan)	cây	3,0	42,000	126,000	
25	Cây ổi trồng hạt năm thứ hai	cây	2,0	66,000	132,000	
d	Về chính sách hỗ trợ				42,822,000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m ²	475,8	90,000	42,822,000	

